

Số: 81/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 04 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XIV KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020.

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 05/3//2018 về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh về Thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 195/BC-DT ngày 30/3/2018 của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Sửa đổi nội dung tại Điểm 1, Khoản 2, Mục I, Phần II của Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh, như sau:

“1. Mục tiêu cụ thể

1.1. Triển khai đồng bộ chương trình trên địa bàn 188 xã. Ưu tiên hỗ trợ cho các xã có khả năng sớm đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2020 bình quân toàn tỉnh đạt 13,5 tiêu chí/xã, có 35 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

1.2. Điều chỉnh số liệu tại các biểu 01,02,05 của đề án kèm theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐND của HĐND tỉnh tương ứng với các số liệu điều chỉnh tại Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này (có các phụ biểu kèm theo)

1.3. Đến hết năm 2020 thành phố Sơn La hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp chuyên đề thứ 2 thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch đầu tư; Nội Vụ; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND; Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố; HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh, Chi cục lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, DT. *ms*

CHỦ TỊCH



Hồng Văn Chát
Hồng Văn Chát

TỔNG HỢP SỐ XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ THEO NHÓM GIAI ĐOẠN 2018-2020
(Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Nhóm xã	Đạt số lượng tiêu chí NTM	KẾ HOẠCH 2018-2020						Ghi Chú
			Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Nhóm 1: Các xã đạt chuẩn	Xã đạt 19 tiêu chí	24	12,8	31	16,5	35	18,6	
2	Nhóm 2: Các xã cơ bản đạt	Xã đạt 18 tiêu chí	1	0,5	1	0,5	1	0,5	
3		Xã đạt 17 tiêu chí	1	0,5	1	0,5	2	1,1	
4		Xã đạt 16 tiêu chí	3	1,6	2	1,1	2	1,1	
5		Xã đạt 15 tiêu chí	2	1,1	2	1,1	3	1,6	
6	Nhóm 3: Các xã đạt khá	Xã đạt 14 tiêu chí	8	4,3	12	6,4	13	6,9	
7		Xã đạt 13 tiêu chí	8	4,3	13	6,9	14	7,4	
8		Xã đạt 12 tiêu chí	10	5,3	15	8,0	15	8,0	
9		Xã đạt 11 tiêu chí	17	9,0	16	8,5	16	8,5	
10		Xã đạt 10 tiêu chí	15	8,0	19	10,1	25	13,3	
11	Nhóm 4: Các xã đạt trung bình	Xã đạt 9 tiêu chí	18	9,6	25	13,3	30	16,0	
12		Xã đạt 8 tiêu chí	20	10,6	22	11,7	22	11,7	
13		Xã đạt 7 tiêu chí	30	16,0	16	8,5	10	5,3	

14		Xã đạt 6 tiêu chí	23	12,2	13	6,9			
15		Xã đạt 5 tiêu chí	8	4,3					
16	Nhóm 5: Các xã khó khăn và xã trắng	Xã đạt 4 tiêu chí							
17		Xã đạt 3 tiêu chí							
18		Xã đạt 2 tiêu chí							
19		Xã đạt 1 tiêu chí							
20		Xã đạt 0 tiêu chí							
Cộng			188	100,0	188	100,0	188	100,0	

Biểu này thay thế biểu 01 kèm Nghị quyết 132/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất
Hoàng Văn Chất

TỔNG HỢP SỐ XÃ ĐẠT THEO TỪNG TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Sơn La)

TT	TÊN TIÊU CHÍ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016-2020					
		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số xã đạt	Tỷ lệ (%)	Số xã đạt	Tỷ lệ (%)	Số xã đạt	Tỷ lệ (%)
1	Số 1 (Quy hoạch)	188	100,0	188	100,0	188	100,0
2	Số 2 (Giao thông)	55	29,3	76	40,4	105	55,9
3	Số 3 (Thủy lợi)	175	93,1	184	97,9	188	100,0
4	Số 4 (Điện)	160	85,1	180	95,7	188	100,0
5	Số 5 (Trường học)	60	31,9	90	47,9	120	63,8
6	Số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa)	55	29,3	71	37,8	85	45,2
7	Số 7 (CSHT thương mại nông thôn)	145	77,1	150	79,8	155	82,4
8	Số 8 (Thông tin và Truyền thông)	140	74,5	165	87,8	188	100,0
9	Số 9 (Nhà ở dân cư)	70	37,2	80	42,6	94	50,0
10	Số 10 (Thu nhập)	30	16,0	37	19,7	47	25,0
11	Số 11 (Hộ nghèo)	36	19,1	45	23,9	57	30,3
12	Số 12 (Tỷ lệ lao động có việc làm)	188	100,0	188	100,0	188	100,0
13	Số 13 (Tổ chức sản xuất)	130	69,1	160	85,1	188	100,0

14	Số 14 (Giáo dục)	105	55,9	115	61,2	130	69,1
15	Số 15 (Y tế)	110	58,5	130	69,1	160	85,1
16	Số 16 (Văn hóa)	35	18,6	45	23,9	60	31,9
17	Số 17(Môi trường và an toàn thực phẩm)	30	16,0	45	23,9	60	31,9
18	Số 18 (Hệ thống chính trị và TCPL)	110	58,5	130	69,1	160	85,1
19	Số 19 (Quốc phòng và an ninh)	165	87,8	170	90,4	180	95,7
20	Xã không đạt tiêu chí (xã trắng)						

Các cụm từ viết tắt: CSHT = Cơ sở hạ tầng; TCPL = Tiếp cận pháp luật

Biểu này thay thế biểu 02 kèm Nghị quyết 132/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất

Biểu số 03

DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG DANH SÁCH XÃ PHÂN ĐẦU ĐẠT CHÂN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh)

TT	HUYỆN	Xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020	Thuộc khu vực	Số tiêu chí đạt đến năm 2017	Đã đạt chuẩn năm:			Phân đầu đạt chuẩn năm:		
					2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	TP. SƠN LA (5/5 xã)	1. Chiềng Xôm	I	19	Đạt					Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
		2. Chiềng Cọ	I	19		Đạt				
		3. Chiềng Đen	I	19			Đạt			
		4. Hua La	I	14				Đạt		
		5. Chiềng Ngần	I	14					Đạt	
2	QUỲNH NHAI (4/11 xã)	6. Mường Giàng	I	19	Đạt					
		(*) Chiềng Bằng	II	19		Đạt				
		(*) Mường Chiến	II	19		Đạt				
		(*) Pá Ma Pha Khinh	II	15				Đạt		
3	MAI SƠN (6/21 xã)	7. Chiềng Ban	I	19	Đạt					
		8. Mường Chanh	II	19			Đạt			
		9. Cò Nòi	II	15					Đạt	
		10. Xã Hát Lót	I	15				Đạt		
		(*) Chiềng Sung	II	12						Đạt
		11. Mường Bon	II	16				Đạt		
4	SÔNG MÃ (2/18 xã)	12. Chiềng Khương	I	19			Đạt			
		(*) Chiềng Sơ	III	12					Đạt	
5	YÊN CHÂU (2/14 xã)	13. Chiềng Păn	I	19		Đạt				
		14. Viêng Lán	II	14				Đạt		
6	MỘC CHÂU (4/13 xã)	15. Mường Sang	I	19		Đạt				
		16. Chiềng Sơn (*) Đông Sang	I II	19 13			Đạt		Đạt	

		(*) Phiêng Luông	II	13				Đạt		
7	SÓP CỘP (01/8 xã)	17. Xã Sốp Cộp	II	19			Đạt			
8	MƯỜNG LA (3/15 xã)	18. Mường Bú	II	19			Đạt			
		(*) Mường Chùm	II	15			Đạt			
		(*) Mường Trai	III	11				Đạt		
9	PHỦ YÊN (4/26 xã)	19. Gia Phù	II	19			Đạt			
		20. Huy Bắc	II	11					Đạt	
		(*) Huy Hạ	II	15				Đạt		
		(*) Quang Huy	II	12				Đạt		
10	THUẬN CHÂU (2/28 xã)	21. Phổng Lái	I	19			Đạt			
		(*) Tông Lạnh	III	11					Đạt	
11	VÂN HỒ (1/14 xã)	22. Chiềng Khoa	II	11					Đạt	
12	BẮC YÊN (1/15 xã)	23. Mường Khoa	III	15					Đạt	
	Cộng:	35			3	5	8	8	7	4

Ghi chú:

(*) Xã bổ sung mới;

Trong 35 xã theo phân định khu vực giai đoạn 2016-2020 có: 13/13 xã KV I (100%); 18/63 xã KV II (29%); 4/112 xã KV III (3,6%)

Chi tiết kết quả thực hiện tiêu chí NTM của 35 xã tại biểu số 04

Biểu này thay thế biểu 05 kèm Nghị quyết 132/NQ-HĐND ngày 10/9/2015 của HĐND tỉnh

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất